

*** Bài toán $\text{SO}_2 + \text{NaOH/KOH}$**

Tính khối lượng muối tạo thành sau phản ứng khi dẫn 2,24 lít SO_2 (đktc) vào

- | | |
|-----------------------|-----------------------|
| a) 100 ml dd NaOH 3M | d) 100 ml dd KOH 1,6M |
| b) 200ml dd NaOH 0,5M | e) 400 ml dd KOH 0,2M |
| c) 6 gam dd NaOH | f) 250 ml dd KOH 1M |

*** Bài toán kim loại + lưu huỳnh**

Tính khối lượng các chất sau phản ứng khi cho

- Nung nóng 6,4 gam bột lưu huỳnh với 1,3 gam kẽm trong ống đầy kín.
- Cho hh gồm 9,6 gam lưu huỳnh và 22,75gam kẽm đốt nóng trong môi trường kín không có không khí
- Nung 5,6 gam sắt và 1,6 gam bột lưu huỳnh trong môi trường không có không khí.
- Nung hoàn toàn 9,6g lưu huỳnh với 6,75g nhôm trong ống đầy kín (không có oxi)

DẠNG 8: Bài toán hỗn hợp kim loại tác dụng với H_2SO_4 đặc, nóng

- Cho 6,45 gam hỗn hợp A gồm Cu và Zn vào dd H_2SO_4 đặc, nóng dư thu được 2,24 lít khí SO_2 (đktc, sản phẩm khử duy nhất).
 - Tính % khối lượng hỗn hợp A ban đầu.
 - Nếu cho 3,225 gam hỗn hợp kim loại trên tác dụng với dd H_2SO_4 loãng dư sẽ thu được bao nhiêu lít khí (đktc)?
- Hoà tan hoàn toàn 40 gam hỗn hợp Fe và Cu vào dd H_2SO_4 đặc nóng dư thu được 15,68 lít khí SO_2 (đktc, sản phẩm khử duy nhất).
 - Tính % khối lượng mỗi kim loại.
 - Tính khối lượng dd H_2SO_4 98% cần dùng. Biết đã dùng dư 20% so với lượng phản ứng.
 - Tính C% các dung dịch muối sau phản ứng.
- Cho 11 gam hỗn hợp Fe và Al tác dụng với dd H_2SO_4 98% đậm đặc, nóng (dư) thì thu được 28,8g khí SO_2 . (sản phẩm khử duy nhất).
 - Tính % khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp.
 - Tính khối lượng dd H_2SO_4 98% cần dùng.
 - Tính C% các dung dịch muối sau phản ứng.
- Hoà tan hoàn toàn 11,8 gam hỗn hợp Al và Cu vào dd H_2SO_4 đặc nóng dư thu được 2,24 lít khí H_2S (đktc, sản phẩm khử duy nhất).
 - Tính % khối lượng mỗi kim loại.
 - Tính khối lượng dd H_2SO_4 98% cần dùng. Biết đã dùng dư 25% so với lượng phản ứng.
 - Tính C% các dung dịch muối sau phản ứng.
- Cho 11,34 gam hỗn hợp Fe và Zn tác dụng với dd H_2SO_4 98% đậm đặc, nóng (dư) thì thu được 1,7 g khí H_2S (sản phẩm khử duy nhất).
 - Tính % khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp.
 - Tính khối lượng dd H_2SO_4 98% cần dùng.
 - Tính C% các dung dịch muối sau phản ứng.

Cho NTK:

Na=23, K=39, Al=27, Fe=56, Cu=64, Zn=65, Mg=24, Ca=40, H=1, O=16, C= 12, S=32, Cl=35,5, Br=80, Ag=108, N=14.